

BÀI 4: TRUYỆN NGẮN.

SỐ TIẾT (13 TIẾT)

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1: LÀNG

Kim Lân

A.MỤC TIÊU.

1.Về kiến thức:

* **Đọc hiểu văn bản :**

– **Đọc hiểu nội dung:**

+Nêu được nội dung bao quát của văn bản, phân tích được chủ đề tư tưởng, thông điệp của văn bản

+Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản

– **Đọc hiểu hình thức:** xác định được lời người kể chuyện, lời nhân vật, đối thoại và độc thoại; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm;

-**Liên hệ, so sánh, kết nối :** nhận biết vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu văn bản truyện.

-**Đọc mở rộng :** Đọc một số văn bản có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản trong sách giáo khoa

***Thực hành tiếng Việt:** Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết vận dụng hai cách dẫn này trong đọc, viết, nói và nghe.

***Viết:** Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện.

***Nói và nghe:** Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

2. Về năng lực.

a)Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học

- Năng lực đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại của truyện ngắn.

+ Nêu được nội dung bao quát của văn bản; xác định được lời người kể chuyện, lời nhân vật, đối thoại và độc thoại;

+ Bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu văn bản truyện.

- Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết vận dụng hai cách dẫn này trong đọc, viết, nói-nghe.

Viết được bài văn nghị luận phân tích tác phẩm truyện.

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

b) Năng lực chung

- **Tự chủ và tự học:** Tự giác thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân, tổ nhóm học tập liên quan đến bài học.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Tích cực hợp tác với bạn trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của tổ, nhóm;
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

3. Về phẩm chất

Giúp HS yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người; trân trọng các giá trị của nghệ thuật; căm ghét chiến tranh phi nghĩa.

***Lồng ghép nội dung GDQP&AN:**

- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.
- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

I. Giáo viên

- Suu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.
- Thiết kế bài giảng điện tử.
- Phương tiện và học liệu:
 - + Các phương tiện: Máy vi tính, ti vi
 - + Học liệu: Tranh ảnh : GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.
 - + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

II. Học sinh

- Đọc phân Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn.
- **Chuẩn bị** phần Đọc - hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.
- Đọc kỹ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và Nghe, và thực hành bài tập SGK.

C. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1: LÀNG –Kim Lân

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nắm được tri thức ngữ văn cơ bản của bài 4: một số đặc điểm của thể loại truyện ngắn, nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu văn bản truyện; Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết vận dụng hai cách dẫn này trong đọc, viết, nói-
nghe.

2. Về năng lực:

*** Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa; tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện ngắn “*Làng*” (Kim Lân).

- Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu văn bản truyện ngắn “*Làng*” (Kim Lân).

- Phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm truyện ngắn “*Làng*” (Kim Lân).

- Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của truyện ngắn “*Làng*” (Kim Lân).

*** Năng lực chung**

- **Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện ngắn, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

2. Phẩm chất

- Biết trân trọng, yêu quý, gắn bó với quê hương, xóm làng; trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của người nông dân.

*** Lòng ghép nội dung GD QP&AN:**

- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.

- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Máy tính, máy chiếu đa năng (Ti vi).

2. Học liệu:

- SGK, tài liệu tham khảo.

- Tư liệu: Tranh ảnh: GV sử dụng tranh, ảnh, video.

- Phiếu học tập: HS chuẩn bị các phiếu học tập ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

2. Nội dung: GV cho HS theo dõi video ca nhạc, đặt câu hỏi gợi mở vấn đề.

3. Sản phẩm: Những chia sẻ về suy nghĩ, cảm xúc của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giới thiệu với HS video nghệ sĩ Saxophone nổi tiếng Trần Mạnh Tuấn thổi ca khúc *Quê hương* (<https://www.youtube.com/watch?v=nxFqob3H9Vk>) lời thơ Đỗ Trung Quân, nhạc Giáp Văn Thạch, yêu cầu HS theo dõi, lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

Ca khúc “Quê hương” đã được cất lên qua âm thanh nhạc cụ Saxophone của nghệ sĩ Trần Mạnh Tuấn ngay dưới chân một bệnh viện dã chiến, nơi có hàng ngàn bệnh nhân F0 và các y bác sĩ Việt Nam đang bị cách ly trong đợt cao điểm nhất của đại dịch Covid 19.

Giai điệu và bối cảnh âm nhạc ấy gợi cho em những suy nghĩ, cảm xúc gì?



***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS theo dõi video, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

***Bước 3: Báo cáo kết quả**

- GV gọi 1- 2 HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của bản thân sau khi theo dõi video ca nhạc.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

***Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, kết nối và dẫn vào bài.

Các em thân mến, giai điệu chúng ta vừa nghe là ca khúc *Quê hương* vô cùng quen thuộc: *Quê hương là chùm khế ngọt- cho con trèo hái mỗi ngày; Quê hương nếu ai không nhớ- Sẽ không lớn nổi thành người.* Những giai điệu thiết tha ấy gợi lên trong mỗi chúng ta tình yêu, niềm tự hào, gắn bó thiết tha với quê hương của mình. Đặc biệt, khi nó được cất lên trong hoàn cảnh khó khăn thách thức với cả dân tộc như đại dịch Covid 19 thì nó còn có ý nghĩa động viên, khích lệ tinh thần, cho con người thấy được quê hương luôn là điểm tựa, là nguồn sức mạnh to lớn trong cuộc đời mỗi con người. Tiết học hôm nay, cô và các em cùng khám phá thêm về sức mạnh của tình yêu quê hương trong

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

một hoàn cảnh khó khăn khác – trong chiến tranh, qua truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Tìm hiểu giới thiệu bài học

a. **Mục tiêu:** Giúp HS xác định rõ mục đích, nội dung chủ đề và thể loại văn bản của bài học; khơi gợi hứng thú khám phá tác phẩm của HS.

b. **Nội dung:** HS chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết về bài học.

c. **Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
|--|---|
| Giới thiệu bài học | |
| <p>*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc phần <i>Kiến thức Ngữ văn</i> (SGK/tr.80) và cho biết: 1) Bài 4 gồm những văn bản đọc nào? 2) Các văn bản đọc chủ yếu thuộc thể loại gì?</p> <p>*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>*Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>*Bước 4: Đánh giá, kết luận - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt vấn đề bài học. - GV dẫn dắt giới thiệu vào phần khám phá kiến thức ngữ văn của bài học.</p> | <p>- VB đọc chính: + VB1: <i>Làng</i> (Kim Lân) + VB2: <i>Ông lão bên chiếc cầu</i> (Hê-minh-uê)</p> <p>- VB thực hành đọc: + <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng) + <i>Chiếc lá cuối cùng</i> (O'Hen-ri)</p> <p>- Thể loại: Truyện ngắn.</p> |

2.2. Tìm hiểu kiến thức Ngữ văn về thể loại truyện ngắn

a. **Mục tiêu:** Huy động tri thức nền là những kiến thức cơ bản về thể loại truyện ngắn đã được học ở các lớp dưới, vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận tác phẩm văn học.

b. **Nội dung:** Vận dụng kỹ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về những đặc điểm của thể loại.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến | |
|---|--|--------------------------------------|
| <p>NV1. Tìm hiểu về nội dung và hình thức của văn bản văn học. *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ *GV yêu cầu HS làm việc cá</p> | <p>I. KIẾN THỨC NGỮ VĂN 1. Nội dung và hình thức của văn bản văn học:</p> <table border="1"><tr><td style="text-align: center;">TRI THỨC THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN</td></tr></table> | TRI THỨC THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN |
| TRI THỨC THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN | | |

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

| <p>nhân và theo dõi SGK tr.77 phần <i>Kiến thức Ngữ văn</i> hoàn thiện bảng sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <th colspan="3">TRI THỨC THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN</th> </tr> <tr> <th></th> <th>Nội dung</th> <th>Hình thức</th> </tr> <tr> <td>Khái niệm</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Các yếu tố cơ bản</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Mối quan hệ nội dung, hình thức</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table> <p><i>GV chiếu gợi ý để HS thực hiện</i></p> <p>*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, sơ đồ hoá lại kiến thức. - GV quan sát, hỗ trợ. <p>*Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên trình bày kết quả, chiếu sơ đồ tư duy của mình. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. <p>*Bước 4: Đánh giá, kết luận</p> <p>GV mối quan hệ về nội dung và hình thức</p> <p>NV 2: Tìm hiểu về vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận cụ thể trong đọc hiểu truyện ngắn.</p> <p>*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> *GV yêu cầu HS vận dụng những kiến thức đã học và theo dõi SGK tr.77, đọc thầm phần | TRI THỨC THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN | | | | Nội dung | Hình thức | Khái niệm | | | Các yếu tố cơ bản | | | Mối quan hệ nội dung, hình thức | | | | Nội dung | Hình thức |
|---|--------------------------------------|---|--|--|-----------------|------------------|------------------|-------|-------|--------------------------|-------|-------|--|-------|-------|--|-----------------|------------------|
| | TRI THỨC THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Nội dung | Hình thức | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Khái niệm | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Các yếu tố cơ bản | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mối quan hệ nội dung, hình thức | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Khái niệm | Là hiện thực cuộc sống được miêu tả, phản ánh trong văn bản từ cách nhìn nhận, suy nghĩ và lựa chọn của tác giả. | Hình thức của văn bản được thể hiện bằng ngôn từ nghệ thuật | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Các yếu tố cơ bản | <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài (viết về cái gì); - Chủ đề (vấn đề cơ bản đặt ra từ chủ đề); - Tư tưởng (ý kiến, quan điểm của tác giả trước vấn đề nêu ra); - Cảm hứng chủ đạo (thái độ, tình cảm, nhiệt huyết của tác giả trước vấn đề);... | <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố cơ bản: ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, bối cảnh, nhân vật, chi tiết, bút pháp miêu tả, trần thuật, điểm nhìn... - Yếu tố hình thức mang đặc trưng thể loại: <ul style="list-style-type: none"> + Thơ: cái "tôi", chủ thể trữ tình, vần, khổ, dòng,... + Kịch: lời thoại, chỉ dẫn sân khấu,... + Truyện: lời kể, sự kiện, sự việc, tình tiết, hành động, diễn biến, cốt truyện,... + Kí: cái "tôi" độc đáo, cá tính, sự kết hợp | | | | | | | | | | | | | | | |

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| <p><i>Kiến thức Ngữ văn</i> hoàn thiện phiếu học tập Hình thức: cặp đôi chia sẻ để hoàn thành phiếu học tập 01. GV nêu câu hỏi ở phiếu học tập 01 (Phụ lục). <i>GV chiếu phiếu HT số 01- HS thực hiện</i> *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tái hiện lại kiến thức vào Phiếu HT, chia sẻ. - GV quan sát, hỗ trợ. *Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS lên trình bày kết quả, chia sẻ hiểu biết bản thân. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. *Bước 4: Đánh giá, kết luận GV chốt vai trò người đọc và bối cảnh tiếp nhận khi đọc hiểu truyện ngắn.</p> | <table border="1" data-bbox="791 147 1437 562"> <tr> <td data-bbox="791 147 943 300"></td> <td data-bbox="943 147 1437 300">tự sự và trữ tình, sự thật và hư cấu,...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="791 300 943 562">Mối quan hệ nội dung, hình thức</td> <td data-bbox="943 300 1437 562">Nội dung và hình thức là hai phương diện cơ bản không tách rời nhau của văn bản văn học.</td> </tr> </table> <p>2. Người đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm: - Để đọc hiểu văn bản văn học, người đọc cần: + Chủ động, tích cực huy động tri thức và trải nghiệm thực tế để hình dung, tưởng tượng bức tranh đời sống được nhà văn thể hiện trong câu chữ; + Lắng nghe, cảm nhận, kết nối thông tin trong và ngoài văn bản để suy luận, phân tích, khám phá vẻ đẹp nội dung, hình thức và ý nghĩa của văn bản. - Mỗi người đọc có vốn hiểu biết, vốn sống, sở thích... khác nhau sẽ có những cách cảm nhận, lí giải về tác phẩm không giống nhau khi đọc hiểu về một văn bản học. - Tuy nhiên, dù sự cảm nhận, cắt nghĩa có phong phú, đa dạng đến đâu cũng phải dựa trên văn bản tác phẩm, không được thoát li văn bản của nhà văn.</p> <p>3. Bối cảnh tiếp nhận cụ thể. - Bao gồm: + Hoàn cảnh hẹp: là không gian, thời gian, tâm thế của người đọc... + Hoàn cảnh rộng: hoàn cảnh chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá... của thời đại mà hoạt động đọc diễn ra. - Vai trò: + Người đọc sử dụng để suy luận, phát</p> | | tự sự và trữ tình, sự thật và hư cấu,... | Mối quan hệ nội dung, hình thức | Nội dung và hình thức là hai phương diện cơ bản không tách rời nhau của văn bản văn học. |
| | tự sự và trữ tình, sự thật và hư cấu,... | | | | |
| Mối quan hệ nội dung, hình thức | Nội dung và hình thức là hai phương diện cơ bản không tách rời nhau của văn bản văn học. | | | | |

| | |
|--|---|
| | <p>hiện ý nghĩa của văn bản khi đọc hiểu. + Việc liên hệ với bối cảnh tiếp nhận trong quá trình đọc hiểu có thể khiến cho ý nghĩa của văn bản được mở rộng, phong phú, mới mẻ và cập nhật hơn với cuộc sống.</p> |
|--|---|

2.3. Đọc- Tìm hiểu chung

a. Mục tiêu:

- HS hiểu đôi nét về tác giả, và tri thức khái quát của VB *Làng*.


b. Nội dung hoạt động: Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả, xuất xứ, bố cục VB...

- HS trả lời, hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân

Trước khi trải nghiệm cùng văn bản, GV và HS cùng điểm những nét cơ bản về tác giả Kim Lân.

d. Tổ chức thực hiện:

| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
|---|--|
| <p>NV1: Tác giả *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS thảo luận và trình bày theo hình thức “<i>Cặp đôi hoàn hảo</i>”. - Cách thực hiện: Học sinh thảo luận nội dung về tác giả đã chuẩn bị ở nhà và trình bày kết quả đã chuẩn bị, một học sinh hỏi, một học sinh thực hiện trả lời. GV làm cố vấn. - Yêu cầu chung: <i>Giới thiệu những hiểu biết của em về nhà văn Kim Lân.</i> *Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ. - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận bằng cách chia sẻ cặp đôi. *Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung. - GV yêu cầu đại diện 1-2 cặp đôi trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo hình thức “Cặp đôi hoàn hảo”.</p> | <p align="center">II. ĐỌC- TÌM HIỂU CHUNG</p> <p>1. Tác giả</p>  <p align="center"><i>Chân dung nhà văn Kim Lân.</i></p> <p>- Kim Lân (1920 – 2007) tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài, quê ở Bắc Ninh. - Phong cách nghệ thuật: Ông có sở trường viết về người nông dân và những sinh hoạt làng quê. Được coi là nhà văn “<i>Một lòng đi về với đất với người nông dân, với cái thuần hậu, nguyên thủy của cuộc sống nông thôn</i>”. - Tác phẩm chính: <i>Nên vợ nên chồng, Làng, Vợ nhặt, ...</i></p> |

| | |
|---|--|
| <p>- Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung góp ý nội dung, cách trình bày của nhóm bạn.</p> <p>* Bước 4. Đánh giá, kết luận GV và HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và khả năng trình bày trước lớp, sự ăn ý của các cặp đôi khi thuyết trình.</p> <p>- GV kết luận thông tin chính về tác giả. GV chiếu một số hình ảnh về nhà văn. GV nhấn mạnh đặc điểm phong cách của nhà văn.</p> <p>NV2: Đọc</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS đọc VB giới thiệu khái quát về tác phẩm: Đọc:</p> <p>- GV hướng dẫn cách đọc: cần đọc to, rành mạch, ngắt nhịp đúng dấu câu thể hiện nhịp điệu của câu văn. Chú ý đọc bằng cảm xúc vui vẻ, phấn khởi, giọng điệu nhẹ nhàng, háo hức vừa đọc vừa hình dung, tưởng tượng.</p> <p>- GV đọc mẫu 1 đoạn, gọi HS đọc nối tiếp.</p> <p>- Giải thích nghĩa các cụm từ khó được chú thích ở chân trang.</p> <p>* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ. HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó.</p> <p>* Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.</p> <p>* Bước 4. Đánh giá, kết luận</p> <p>NV3: Tìm hiểu chung</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bàn, hoàn thành phiếu học</p> | <p>2. Tác phẩm.</p> <p>a. Đọc, từ khó Giải nghĩa các cụm từ được chú thích ở phần chân trang sách</p> <p>b. Tìm hiểu chung</p> <p>* Thể loại: Truyện ngắn.</p> <p>* Nhân vật chính: Ông Hai.</p> <p>* Đề tài: người nông dân</p> <p>* Chủ đề: tình yêu làng, yêu nước của người nông dân trong kháng chiến.</p> <p>* Bố cục</p> <p>- Phần 1 (từ đầu... “Ông thoáng nghĩ đến mẹ chủ nhà”): Hoàn cảnh, tâm trạng của ông Hai khi nghe tin đồn làng chợ Dầu Việt gian.</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>tập số 2. (Phụ lục) (4 phút)</p> <p>GV yêu cầu HS nêu rõ thể loại, nhân vật, dự kiến bố cục VB, tóm tắt VB</p> <p>* Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ: trao đổi với bạn về kiến thức chung của VB.</p> <p>* Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một nhóm HS báo cáo kết quả. - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>* Bước 4. Đánh giá, kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | <p>- Phần 2 (tiếp... “<i>vội đi được đôi phần</i>”): Diễn biến tâm trạng của ông Hai sau khi nghe tin đồn làng mình Việt gian.</p> <p>- Phần 3 (phần còn lại) Hành động và tâm trạng của ông Hai khi nghe được tin cải chính làng mình không theo Tây.</p> <p>e. Tóm tắt truyện: Ông Hai là một người nông dân làng chợ Dầu. Vì chiến tranh, ông phải cùng gia đình rời làng đi tản cư. Tuy xa quê, nhưng lúc nào ông cũng một lòng nhớ về quê hương mình và tự hào về truyền thống yêu nước của làng. Nhưng một ngày nọ ông lại nghe được tin làng mình Việt gian theo Tây. Xấu hổ, bàng hoàng, đau khổ, ông thu mình về nhà, lẩn trốn không dám ra ngoài. Ông chỉ biết tâm sự với đứa con út để giải bày nỗi lòng. Khi bị chủ nhà đuổi, dù không biết đưa gia đình đi đâu về đâu, nhưng ông lão vẫn kiên quyết rằng làng mà theo Tây thì phải thù. Một hôm, ông nghe được tin cải chính làng ông không theo Tây, ông Hai vui sướng vô cùng, ông lại càng thêm yêu và tự hào về làng mình. Lại phấn khởi đi khoe với mọi người về ngôi làng anh hùng của mình.</p> |
|--|--|

2.4. Đọc- hiểu văn bản

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được nét đặc sắc của việc xây dựng tình huống, miêu tả nội tâm nhân vật. Phân tích được sự đổi thay trong tâm trạng của nhân vật ông Hai trong những ngày nghe tin đồn làng Dầu theo Tây và khi nghe tin cải chính. Cảm nhận được tình cảm yêu làng quê, yêu đất nước tha thiết của người nông dân kháng chiến.

- HS nhận biết được ngôn ngữ người kể chuyện, ngôn ngữ, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm của nhân vật,...

b. Nội dung hoạt động: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Kinh nghiệm, hiểu biết của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động

| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
|--|--|
| <p>NV1: Tìm hiểu về tình huống truyện, tác dụng của tình huống trong việc khắc họa nhân vật và chủ đề của truyện.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS theo dõi VB: GV hướng dẫn HS thực hiện kỹ thuật khăn trải bàn, hoàn thành nhiệm vụ. Thời gian: 7 phút</p> <p>- Chia lớp ra làm 4 nhóm:</p> <div data-bbox="284 696 774 1088" style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px auto; width: fit-content;"> </div> <p>Nhiệm vụ thảo luận: Hãy theo dõi phần 1 của văn bản, xác định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống truyện được xây dựng trong văn bản là gì? - Tình huống ấy có vai trò như thế nào trong việc khắc họa nhân vật và chủ đề của truyện. <p>* Bước 2: thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>* Bước 3: Báo cáo kết quả - HS báo cáo kết quả; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>* Bước 4: Đánh giá, kết luận - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức .</p> | <p>III. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN</p> <p>1. Tình huống truyện và tác dụng của tình huống.</p> <p>a. Tình huống truyện: Ông Hai là một người nông dân yêu làng, luôn tự hào về tinh thần kháng chiến của làng nghe được tin đồn làng mình theo Tây, phản Cách Mạng. -> Đây là tình huống rất đặc sắc, bất ngờ, gay cấn.</p> <p>b. Vai trò của tình huống truyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong khắc họa nhân vật: Tình huống truyện như chiếc chìa khoá mở ra cánh cửa để khám phá thế giới nội tâm của nhân vật ông Hai. Từ đây, ông Hai bị đặt vào 1 tình huống giằng xé, đấu tranh dữ dội giữa tình cảm cá nhân và trách nhiệm công dân, giữa tình yêu quê hương và lòng yêu đất nước. - Trong thể hiện chủ đề tác phẩm: Tình huống góp phần làm nổi bật tư tưởng chủ đề của truyện: tình yêu làng quê, yêu đất nước sâu nặng của người nông dân kháng chiến. - Trong cốt truyện: đóng vai trò quan trọng, tạo nút thắt, đưa câu chuyện đến cao trào, đỉnh điểm. |
| <p>NV2: Diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai.</p> <p>* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> | <p>2. Trạng tâm lý (Diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai).</p> <p>a. Trạng 1: Tâm trạng của ông Hai</p> |

PHÒNG GDĐT NGHĨ XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

| | |
|--|---|
| <p>GV yêu cầu HS theo dõi VB:</p> <p>Tổ chức thảo luận theo Phương pháp trạm- TRẠM TÂM LÝ. Giáo viên chia nhóm lớp, nêu yêu cầu nhiệm vụ của từng trạm.</p> <p>- Trạm 1: (làm việc cá nhân) Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin đồn được thể hiện qua những chi tiết nào? Đó là tâm trạng gì?</p> <p>- Trạm 2: (làm việc nhóm) Tìm những chi tiết thể hiện diễn biến tâm trạng của ông Hai khi về nhà trọ đến hết lời trò chuyện với đứa con út? Em cảm nhận được tâm trạng của ông lúc này ra sao?</p> <p>- Trạm 3: (làm việc cá nhân) Khi nghe được tin cải chính, ông Hai có tâm trạng ra sao? Điều đó được thể hiện qua những chi tiết nào?</p> <p>- Trạm dừng: (làm việc nhóm với kỹ thuật khăn trải bàn) Qua diễn biến tâm trạng của ông Hai, em hãy nêu nhận xét về nhân vật ông Hai và nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật của nhà văn Kim Lân.</p> <p>* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS luôn phiên thực hiện nhiệm vụ ở từng trạm. GV quan sát, đôn đốc, hỗ trợ học sinh</p> <p>*Bước 3: Báo cáo, thảo luận + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận. + Các nhóm HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>*Bước 4: Đánh giá, kết luận: GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.</p> | <p>khi đón nhận tin đồn.</p> <p>- Các chi tiết thể hiện diễn biến tâm trạng của ông Hai: + <i>Nó... nó vào làng chợ Dầu hờ bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng;</i> + <i>Cổ họng ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân. Ông lặng đi, tưởng như đến không thở được;</i> + <i>Liệu có thật không hờ bác, hay là chỉ lại...;</i> + <i>Ông lão vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng;</i> + ...</p> <p>- Nhận xét tâm trạng của ông Hai: Ông lão luôn tin tưởng vào tinh thần kháng chiến của làng, nên khi nghe tin làng Việt gian theo Tây, ông lão đau đớn, uất nghẹn như có một luồng điện mạnh chi phối thân thể mình, sau đó là sự bẽ bàng, xấu hổ, ê chề nhục nhã của ông Hai.</p> <p>b. Trạm 2: Diễn biến tâm trạng của ông Hai khi về nhà trọ và mấy ngày sau đó.</p> <p>- Chi tiết thể hiện tâm trạng ông Hai: + <i>Nằm vật ra giường, túi thân, nước mắt giàn ra.</i> + <i>Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư?</i> + <i>Ông nắm chặt tay, rít lên: “chúng bay ... mà nhục nhã thế này”</i> + Không dám đi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà, chột dạ, nơm nớp, lủi ra một góc, nín thít. + Khi mục chủ nhà đánh tiếng đuổi đi: ông bé tắc, tuyệt vọng. + Ông băn khoăn trước quyết định “<i>hay là về làng</i>” nhưng cuối cùng ông đã kiên</p> |
|--|---|

quyết: “làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”

+ Ông trò chuyện với đứa con út để khẳng định thêm: “Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh muôn năm”.

- Nhận xét: Ông Hai đau khổ, cay đắng tủi nhục, uất hận và ám ảnh thường trực bởi tin đồn về làng. Nhưng khi phải lựa chọn giữa làng và nước, ông lão đã kiên quyết lựa chọn tình yêu nước, tấm lòng trung thành tuyệt đối với kháng chiến, với cụ Hồ.

c. Trạm 3: Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin cải chính.

- Ông lão vui vẻ mua quà bánh cho các con.

- Chạy khắp nơi khoe: “Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ. Đốt nhẵn”.

- Say sưa kể lại quá trình chống giặc của dân làng như chính mình vừa tham gia trận đánh đó vậy.

-> Vui mừng tốt độ, tự hào, hãnh diện khi làng không theo giặc, cũng đồng thời thấy được tình yêu làng, yêu nước của người nông dân như ông Hai. Tình yêu làng quê hoà trong tình yêu đất nước và tinh thần kháng chiến, ông vui với niềm vui chung của làng nước mà chẳng hề bận tâm đến mất mát của gia đình, cá nhân mình.

*** Trạm dừng (Tiểu kết)**

- Nhận xét về nhân vật ông Hai:

+ Ông Hai là đại diện của tầng lớp nhân dân nghèo với tinh thần yêu quê hương đất nước sâu sắc.

+ Tình yêu làng được hòa chung với lòng yêu nước.

- Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật của nhà văn Kim Lân: Tác giả đã đặt

| | |
|---|---|
| | <p>nhân vật vào tình huống đặc biệt, từ đó tạo ra mâu thuẫn bên trong để khám phá chiều sâu tâm trạng. Tác giả miêu tả tâm lý nhân vật qua ngoại hình, hành động, cảm giác, ngôn ngữ độc thoại, đối thoại, rất hợp lý. Từ chỗ đau đớn rụng rời đến chỗ bế tắc tuyệt vọng và cuối cùng là sung sướng, hả hê, giải tỏa tâm lý bằng tin cải chính.</p> |
| <p>NV3: Tìm hiểu ngôn ngữ nhân vật trong truyện. *Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm Hoàn thành trong thời gian 5 phút: GV chiếu yêu cầu thảo luận, HS đọc, xác định yêu cầu cần thảo luận. Lốp thảo luận. GV nêu câu hỏi để HS suy nghĩ. <i>Em có nhận xét gì về ngôn ngữ của các nhân vật trong truyện? Hãy làm rõ các nhận xét của mình.</i> *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận theo và trả lời các câu hỏi xung quanh đặc điểm ngôn ngữ nhân vật trong truyện ngắn “Làng” - GV quan sát, hướng dẫn học sinh. *Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Các nhóm treo sản phẩm thảo luận của mình lên bảng phụ. - GV gọi đại diện nhóm 1 báo cáo.. - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn. *Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chuẩn kiến thức.</p> | <p>3. Ngôn ngữ nhân vật trong truyện: - Ngôn ngữ nhân vật đan xen với ngôn ngữ người kể chuyện. - Ngôn ngữ nhân vật bao gồm: + Đối thoại: Cuộc trò chuyện của ông Hai với những người tản cư dưới xuôi lên; cuộc trò chuyện của ông Hai với đứa con út; cuộc trò chuyện của mẹ chủ nhà với bà Hai,... + Độc thoại: những lời ông Hai tự nói với chính mình như lời ông lão chửi rủa lũ Việt gian <i>Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm lũ Việt gian bán nước để nhục nhà thế này!;</i>... + Độc thoại nội tâm: như những suy nghĩ ông Hai thương lũ con nhỏ: <i>Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rả rúng hắt hủi đấy ư?;</i> ... - Ngôn ngữ nhân vật mang đậm chất khẩu ngữ và là lời ăn tiếng nói của người nông dân Bắc Bộ: “lúa má”, “chân ruộng”, “thì vườn”, “cha mẹ tiên sư nhà chúng nó”,...; nhưng cũng mang đậm cá tính của nhân vật, rất sinh động: lời ông Hai thể hiện rõ niềm tự hào về làng quê: “<i>Thì vườn, lúa dưới ta tốt nhiều chứ</i>”; “<i>Toàn là sai sự mục đích cả</i>”,...; của mẹ chủ nhà rõ ra kiêu người “<i>bên ngoài thơn thớt nói cười</i>”,...</p> |

| | |
|--|--|
| | <p>- Lời trần thuật và lời nhân vật có sự thống nhất về sắc thái, giọng điệu do truyện được trần thuật chủ yếu theo điểm nhìn của ông Hai, dù vẫn dùng cách trần thuật ở ngôi thứ ba.</p> <p>=> Giúp cho câu chuyện kể thêm sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn, khiến người đọc có cảm giác như được chứng kiến tận mắt những cuộc gặp gỡ, trò chuyện của các nhân vật. Đồng thời bộc lộ rõ suy nghĩ, tích cách, tình cảm của các nhân vật, nhất là nhân vật ông Hai.</p> |
| <p>NV4: Tìm hiểu ý nghĩa nhan đề của truyện.</p> <p>*Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV cho HS trao đổi cặp đôi, thực hiện yêu cầu: ? Theo em, tại sao nhà văn đặt tên cho tác phẩm là <i>Làng</i> mà không phải <i>Làng Chợ Dầu</i>?</p> <p>*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS trao đổi cặp đôi, hoàn thành nhiệm vụ học tập. GV quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>*Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi đại diện 1 cặp chia sẻ kết quả. - Các cặp HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của nhóm bạn.</p> <p>*Bước 4: Kết luận, nhận định: Ý nghĩa nhan đề của truyện</p> | <p>4. Ý nghĩa nhan đề truyện ngắn <i>Làng</i> Nhan đề của truyện là "<i>Làng</i>" không phải là "<i>Làng Chợ Dầu</i>" vì: - Nếu đặt là "<i>Làng Chợ Dầu</i>" thì vấn đề mà tác giả đề cập tới chỉ nằm trong phạm vi nhỏ hẹp, cụ thể ở một làng. - Dụng ý của tác giả muốn nói tới một vấn đề mang tính phổ biến ở khắp các làng quê, có trong mọi người nông dân. Bởi thế "<i>Làng</i>" là nhan đề hợp lý và mang tính khái quát, rộng lớn hơn. - Qua đó ta hiểu chủ đề của truyện: ca ngợi tình yêu làng quê tha thiết của những người nông dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp. => Như vậy, nhan đề "<i>Làng</i>" vừa nói lên được cái riêng là tình yêu làng của ông Hai, đồng thời qua cái riêng ấy, cũng nói lên được cái chung: tấm lòng của những người dân quê đất Việt.</p> |

2.5. Tổng kết

a. Mục tiêu:

- HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa văn bản *Làng*.

b. Nội dung hoạt động:

- GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi.

- HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động.

| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
|---|---|
| <p>* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nêu những đặc sắc nghệ thuật, nội dung của VB “Làng”</i> - <i>Văn bản “Làng” đã gửi tới người đọc thông điệp gì? Điều đó còn có ý nghĩa với cuộc sống hôm nay như thế nào?</i> - <i>Qua đọc hiểu văn bản “Làng”, em rút ra được cách đọc hiểu một tác phẩm truyện ngắn là gì?</i> <p>* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh: suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét. <p>* Bước 3. Báo cáo kết quả: HS trả lời miệng, trình bày kết quả. HS khác nghe nhận xét, đánh giá</p> <p>* Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức. | <p>IV. TỔNG KẾT</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cốt truyện tâm lí, tình huống truyện đặc sắc, thắt nút, cởi nút rất tự nhiên, hợp lý. - Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật sâu sắc, tinh tế. - Ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu tính khẩu ngữ thể hiện cá tính của nhân vật. <p>2. Nội dung</p> <p>Tình yêu làng, yêu nước, yêu kháng chiến, của người nông dân phải rời làng đi tản cư được bộc lộ chân thực, cảm động qua nhân vật ông Hai.</p> <p>3. Ý nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua tác phẩm, nhà văn đã gửi gắm thông điệp sâu sắc: tình yêu làng quê, yêu đất nước là thứ tình cảm cao quý, thiêng liêng bậc nhất của mỗi người. - Thông điệp ấy còn nguyên giá trị với cuộc sống ngày nay, tình yêu quê hương đất nước luôn là động lực, sức mạnh để con người có thể sống tốt đẹp hơn. <p>4. Bài học về cách đọc hiểu truyện ngắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những nét chính về tác giả, xuất xứ tác phẩm (nếu có); - Tóm tắt được nội dung của truyện. - Xác định được ngôi kể, nhân vật chính của truyện; - Nắm được những yếu tố nổi bật về nội dung của truyện: đề tài, chủ đề; tư tưởng, cảm hứng chủ đạo của tác giả,... được thể hiện trong truyện. - Nắm được những đặc sắc về nghệ thuật truyện: cốt truyện, ngôn ngữ, nghệ thuật xây dựng nhân vật,... |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none">- Nắm được ý nghĩa của văn bản trong bối cảnh tiếp nhận cụ thể.- Rút ra được thông điệp/bài học ý nghĩa từ truyện. |
|--|---|

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

1. **Mục tiêu:** HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản.

2. **Nội dung:** HS làm việc cá nhân.

3. **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng, đủ của HS.

4. **Tổ chức thực hiện hoạt động**

V. THỰC HÀNH:

Bài tập 1: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Khu vườn văn học**

Luật chơi: Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm (từ 1 đến 8). Trả lời đúng sẽ được quà hoặc điểm thưởng; trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho HS khác.

Câu 1: Nhân vật chính truyện *Làng* là ai?

- A. Ông Hai B. Bà Hai C. Bà chủ nhà D. Đứa con út

Câu 2. Truyện ngắn *Làng* viết về đề tài gì?

- A. Người trí thức **B. Người nông dân**
C. Người phụ nữ D. Người lính

Câu 3. Tác giả đặt nhân vật chính vào tình huống như thế nào?

- A. Ông Hai không có nhà, phải đi ở nhờ nhà người khác.
B. Tin làng ông theo giặc mà tình cờ ông nghe được từ những người tản cư

- C. Bà chủ nhà hay dòm ngó, nói bóng gió vợ chồng ông Hai
D. Ông Hai lúc nào cũng nhớ tha thiết cái làng chợ Dầu của mình

Câu 4. Nhân vật chính trong văn bản *Làng* được miêu tả chủ yếu ở phương diện nào?

- A. Ngoại hình **B. Tâm trạng**
C. Tính cách D. Hành động

Câu 5. Vì sao khi bị mục chủ nhà đuổi, không còn chỗ để đi, ông Hai nhất định không quay về làng, thậm chí ông lại còn thù cái làng của mình?

- A. Vì làng theo Tây, với ông tình yêu nước rộng lớn hơn tình yêu làng**
B. Vì giặc Tây đã đốt cháy nhà của ông nên gia đình ông không có chỗ để quay về
C. Vì ông không ưa những tên kì mục và hào lí áp bức dân làng ông
D. Vì ông muốn tìm cuộc sống ổn định, no đủ hơn cho làng quê nghèo của ông

Câu 6. Dòng nào nhận xét *không* đúng về tính cách của nhân vật ông Hai được thể hiện trong tác phẩm?

- A. Yêu và tự hào về làng quê của mình
- B. Căm thù giặc Tây, những kẻ theo Tây làm Việt gian
- C. Thủy chung với kháng chiến, với cách mạng và lãnh tụ
- D. Yêu ngôi nhà và những đứa con của mình hơn mọi thứ trên đời**

Câu 7. Dòng nào nêu nhận xét *không* phù hợp với những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm?

- A. Xây dựng tình huống tâm lí đặc sắc
- B. Miêu tả sinh động diễn biến tâm trạng, nhân vật
- C. Sử dụng chính xác ngôn ngữ quần chúng
- D. Giọng văn giàu màu sắc trữ tình, biểu cảm**

Câu 8. Dòng nào nêu đúng nhất thông điệp mà tác giả gửi gắm qua truyện ngắn *Làng*?

- A. Tình yêu quê hương, đất nước là tình cảm thiêng liêng, cao quý với mỗi người**
- B. Thể hiện tình yêu thiên nhiên, vạn vật, tự hào về danh lam thắng cảnh của quê hương
- C. Thể hiện khát vọng hoà bình và niềm tin vào việc chiến thắng kẻ thù xâm lược
- D. Thể hiện niềm tự hào về truyền thống chiến đấu chống giặc giữ nước của cha ông

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

2. Nội dung: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức thực hiện

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

***Lồng ghép QP&AN: Từ nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” em thấy mình cần có trách nhiệm gì đối với quê hương đất nước.**

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân, hoàn thành nhiệm vụ học tập

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Sử dụng kĩ thuật trình bày một phút, trình bày những ý kiến của bản thân.
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý.

***Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kiến thức trả lời của HS và góp ý bổ sung, chốt kiến thức.

***HƯỚNG DẪN TỰ HỌC.**

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

Về nhà viết đoạn văn về nội dung phần bài tập vận dụng.

- Chuẩn bị nội dung kiến thức đọc hiểu văn bản 2: Ông lão bên chiếc cầu.